

Số: 67/2019/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH

ĐẾN Số:4.738.....

Ngày23... / ...12... / 2019..

Chuyển

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trừ tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các trường hợp:

- a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;
- b) Điều chuyển giữa cấp tỉnh và cấp huyện;
- c) Điều chuyển giữa cấp huyện với cấp huyện;
- d) Các trường hợp điều chuyển khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi cấp huyện và cấp xã quản lý không gồm tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./. *ng*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Bình, Đài PT-TH tỉnh;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, phòng TH.



CHỦ TỊCH

Trần Hồng Quảng

